

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST – DS ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (Tên viết tắt là “MB”)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200124891 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP HN cấp lần đầu ngày 01/7/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 01/4/2020.

Trụ sở chính: 54A NCT, phường LT, quận Đ Đ, TP HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông **NHL**. Chức vụ: Tổng Giám đốc MB

Đại diện theo ủy quyền: Ông **BDQ**. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân Hàng Quản lý Tín dụng – MB. Theo Giấy ủy quyền số: 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/07/2020 của Tổng Giám đốc MB, về việc: Khởi kiện, tham gia tố tụng và thi hành án.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **TTA**. Điện thoại: **08345 57 991**. Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà TNR, 54A NCT, phường LT, quận Đ Đ, TP HN.

Bị đơn: Ông **ĐMC**, sinh năm 1986 (chồng).CCCD số: 001086021815, do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Cấp ngày: 12/12/2017. **LTT**, sinh năm 1992 (vợ). CCCD số: 001192011559, do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú về dân cư. Cấp ngày: 20/12/2017. Cùng HKTT tại: Thôn RT, Xã TT, Huyện TO, TP. HN.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu ĐTP, sinh năm 2010

Cháu ĐNPH, sinh năm 2014;

Cháu ĐHN, sinh năm 2012

Đều là các con đẻ của ông C bà T hiện còn nhỏ, đều ở tại RT, Xã TT, Huyện TO, TP. HN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ tranh chấp: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP HH Việt Nam(Tên viết tắt là “MB”), người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông TTA với bị đơn ông ĐMC và bà LTT thống nhất thanh toán trả nợ theo Hợp đồng cho vay số: 32.TTH/2018/HĐCV với Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (MB) – Chi nhánh Đ Đ – Phòng giao dịch Thái Thịnh với ông ĐMC và Hợp đồng hạn mức, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 15/2018/MB.TTH với MB - Chi nhánh Đ Đ – Phòng giao dịch Thái Thịnh, Đ Đ, HN.

Tổng số tiền tạm tính đến ngày **24/01/2022** ông ĐMC và bà LTT còn nợ Ngân hàng HH Việt Nam(MB)số tiền gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng, thể chấp nêu trên là: **406.082.785** đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi năm đồng*), trong đó: nợ gốc: **289.714.909** đồng, nợ lãi trong hạn: **101.877.451** đồng, nợ lãi quá hạn: **13.602.625** đồng, nợ phí: **887.800** đồng.

Bị đơn ông ĐMC cùng vợ là bà LTT thống nhất quan điểm đồng ý thanh toán cho ngân hàng TMCP HH Việt Nam(MB) toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thể chấp nêu được tạm tính đến ngày 24/01/2022 số tiền là: **406.082.785** đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi năm đồng*), trả một lần toàn bộ tiền vay gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên vào ngày 31/5/2022.

Kể từ ngày **25/01/2022** cho đến ngày tất toán toàn bộ là ngày **31/5/2022** ông ĐMC và bà LTT còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay, Giấy nhận nợ và Hợp đồng hạn mức, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký và phí thường niên Thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho MB.

Trường hợp vi phạm điều khoản trả nợ thì bị đơn sẽ chịu trách nhiệm với pháp luật và Ngân hàng TMCP HH Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vi phạm điều khoản trả nợ đã thỏa thuận thì bị đơn sẽ chịu trách nhiệm với pháp luật và Ngân hàng TMCP HH Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo đã thế chấp là Quyền sử dụng đất tại: Thửa đất số: 343 (tách từ thửa 155), tờ bản đồ số: 01 tỷ lệ 1/1000 xã TT, diện tích: 96m², tại địa chỉ: Thôn RT, Xã TT, Huyện TO, TP HN, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 693389, sổ và sổ cấp GCN: CH00394TT/TD do UBND Huyện TO, Thành phố HN cấp ngày 30/12/2013, đứng tên ông **ĐMC**. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng: 03211.2018/HĐTC; Quyền số: 02-TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 08/05/2018 giữa ông ĐMC với MB tại địa chỉ: số 110 TT,

phường TL, quận Đ Đ, thành phố HN và được Công chứng viên Văn phòng Công chứng ĐĐ, thành phố HN công chứng (trụ sở số 101 NNKT, NC, TX, thành phố HN) để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Kể từ thời điểm Quyết định có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ thanh toán chậm trả khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trong thời gian và trên số tiền chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Ông ĐMC cùng vợ là bà LTT phải chịu 10.121.655(*mười triệu, một trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm năm năm đồng*) án phí dân sự.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP HH Việt Nam(Tên viết tắt là “MB”), người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng là ông TTA số tiền: 9.000.000(*chín triệu*) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053680 ngày 24/01/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKSND TP HN;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

NTH